

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ MƯỜI CHÍN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NHƯ LAI TẠNG, ĐẠI PHÁP BẢO PHÁP GIỚI TƯỚNG
VÔ SỐ CÔNG ĐỨC, TƯỜNG THỤY
PHẨM THỨ HAI MƯỜI SÁU

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại quán sát Chúng trên Trời Tịnh Quang rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Này Đồng Tử! **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), Tướng của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), Sắc bí mật tối thượng của báu Đại Pháp kia, nên khiến chúng sinh mỗi mỗi y theo thực hành hết thảy mọi loại việc xứng lượng của: Cầu thành **Trí chứng điềm báo** (Nimitta-jñāna), **Tiêu Xí** (Cihna)... với thành tựu vật thọ dụng, nhận biết tiếng nói của tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **âm thanh** (Ghoṣa) của chúng sinh thuộc nhóm **Phi Tướng** (?Asattvasattva:Hữu Tình, Phi Hữu Tình), với thấy biết ở, **chẳng ở** mọi loại việc thuộc Pháp Tắc của tất cả Chân Ngôn. Cho đến trong tất cả Pháp của Phật dùng **tiếng tối thượng** có đủ nghĩa chân thật, dùng **tiếng Phi Thường** có đủ nghĩa **Vô Thường** (Anitya). Đối với nghĩa như vậy chủ yếu là lia sự phồn tạp

Lại chỗ thiếu của các Chân Ngôn có ba loại việc là **nhẹ** (Laghu:khinh), **nặng** (Guru:trọng), **vừa** (Madhya:trung)

Nếu âm thanh thù diệu tức là âm của **Trì Minh Thiên** (Vidya-dhāra-deva), được **câu văn** (văn cú) hoàn toàn đầy đủ, ở trong lời của Kinh Điển với lời của Thế Tục...chọn riêng nghĩa chân thật có đủ nghĩa của Chân Ngôn với **Pháp Hành** riêng, lia các phồn tạp

Đối với hết thảy Chân Ngôn của Thế Gian. Hoặc dùng một chữ, hai chữ thành ngôn âm thù diệu của câu văn. Hoặc dùng **6, 7, 8 chữ**, hoặc **9 chữ, 10 chữ** cho đến **10 lớp chữ**...được thành âm nghĩa đầy đủ của Chân Ngôn. Hoặc **20 chữ** cho đến **100 chữ**

Lượng của Chân Ngôn này tùy theo câu văn ấy nhiều ít mà kết **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pada:câu Chân Ngôn) cho đến hiểu thấu nghĩa của một chữ tức đủ trọn nghĩa của tất cả Chân Ngôn.

Như Lai đã nói liền thành Chân Ngôn rộng lớn của **Thượng Phẩm**. Nếu Phật Tử kia đã nói thì đây là **Trung Phẩm**. Nếu tất cả Thiên Nhân trong Thế Gian đã nói thì đây là **Hạ Phẩm**.

Hoặc dùng một chữ hoặc hai chữ mà Đức Phật đã nói thì điều này có ngàn nghĩa, đây là lượng Chân Ngôn của hàng Phật Bồ Tát. Âm thanh của văn tự mà Chân Ngôn Pháp kia đã dùng đều đủ nghĩa chân thật, nghiêm trì **Pháp tốt lành** (Kusāla-dharma:Thiện Pháp)

Chân Ngôn Hành Nhân ấy hoặc cầu thành tựu, dùng tướng của âm thanh làm Pháp thành tựu, y theo **năm Âm** kia, lia các ngôn âm sai lầm, giản lược, chẳng chính đúng.

Nếu được ngôn âm đầy đủ thì mới là viên mãn, liền được tương ứng thành tựu. Nếu chẳng y theo Pháp với nghĩa của tiếng chẳng trọn đủ thì nơi các Chân Ngôn chẳng được thành tựu. Nhưng Hành Nhân ấy lâu dài chẳng gián đoạn, yên lặng trì tụng thì khoảng rất lâu ắt được thành tựu **Bất Không** (Amogha: chẳng trống rỗng), cho đến ở đời khác thì đối với Pháp dễ được

Nếu Trì Tụng Hành Nhân đối với **ba Phẩm** tu hành sự nghiệp, thiết yếu cần phải biết cho đến tất cả Thế Gian của **Hạ Phẩm**. Hết thầy **người** (Manuṣya) với **Phi Nhân** (Amanuṣya), tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **loài ganh ghét** (Samatsara) đã nói văn tự của Chân Ngôn: **một, hai, ba số**. Hoặc tiếng nói ở mọi loại biên địa với tiếng nói của nước ở giữa, đều như **Bản Hành** kết tiếng nói của mình, mỗi mỗi đều đã nói có trăm ngàn loại. Hoặc văn nghĩa của bài **Kệ Tụng** (Śloka) bốn câu có xác định Thể Thức với xác định nghĩa của câu **Già Đà** (Gāthā) đều tùy theo nghĩa gốc trợ nhau, y theo dụng mà được làm như trên.

Hoặc khuyết thiếu văn tự thì là thiếu nghĩa của tiếng. Hoặc sai lầm, giản lược, chẳng chính đúng thì là thiếu sự chẳng rõ ràng. Hoặc văn tự chẳng trọn đủ thì là thiếu nét chấm ngang dọc (điểm họa). Các bật Trí kia cần phải xa lìa.

Như vậy trong cõi nước, tùy theo âm nói của địa phương (phương ngôn), ở trong Chân Ngôn có giảm thiểu thì đối với tất cả Pháp chẳng thể thành tựu.

Nay, ở đây lại nói **Hữu Lộ** (Sāsvara), **Vô Lộ** (Anāsvara)

Tướng của tất cả Chân Ngôn. Nếu Chân Ngôn, có nhiều chữ **Xá** (𑖀:ŚA), dùng chữ **Án** (𑖠:OM) làm nghĩa tối cao, chữ **Đát** (𑖂:TA) làm tướng ấy thì đây quyết định ở **Trung Phẩm** được thành tựu

Nếu Chân Ngôn, trước tiên dùng chữ **Án** (𑖠:OM), phía sau dùng chữ **Ma** (𑖄:MA), dùng chữ **Xá** (𑖀:ŚA) làm câu thêm lên. Tướng của tiếng này đầy đủ thì quyết định ở **Tối Thượng** được thành tựu

Chữ **Tả** (𑖆:CA) đủ tướng của bốn phương, lại không có chữ của câu thêm lên, đầy đủ hai âm của chữ **Đa** (𑖂:TA), chữ **La** (𑖄:RA) thì hàng **Nhị Thừa** kia phần lớn dùng Chân Ngôn của nhóm chữ **Đa** (𑖂:TA) làm Pháp thành tựu

Chữ **Hồng** (𑖇:HŪM) là **Đức Sinh** (Guṇam-udbhava)

Chữ **Tả** (𑖆:CA) đủ tướng của bốn phương, bao trùm có thể thành tựu nghĩa của Chân Ngôn.

Nếu chữ **Bà** (BHA), chữ **La** (𑖄:RA) cùng hợp nhau, chữ **Ma** (𑖄:MA) làm phía sau, âm hợp với chữ **Ma** (𑖄:MA) hoặc hợp với nhóm của chữ **Năng** (𑖆:NA) thì Chân Ngôn này cũng nói là tối thượng

Nếu trong tất cả Chân Ngôn có nhiều chữ **Đa** (𑖂:TA) thì Chân Ngôn này nói là **Tối Thiện**

Nếu chữ **Hồng** (𑖇:HŪM) là **Diệt Ma Thiên** (Yama-deva)

Nếu Chân Ngôn có nhiều chữ **Đa** (𑖂:TA) là **Đế Thích Thiên** (Indra) với **Phong Thiên** (Vāyu-deva)

Nếu chữ **Phộc** (𑖉:VA) là **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva) hay lợi ích Thế Gian mà làm tăng ích

Nếu Chân Ngôn có nhiều chữ **Ê** (𑖊:E) là **Ma Hứ Nại La Thiên** (Māhendra-deva)

Nếu Chân Ngôn có lời **quy mệnh Tam Bảo** (Tri-ratna-sāraṇam) trước tiên thì đây là **Túc Tai**, làm các khoái lạc

Nếu quy mệnh riêng tất cả Trời, đều dùng vị Trời ấy làm Bản Sư Chân Ngôn, làm tất cả việc

Nếu Chân Ngôn dùng nhiều chữ **Nại** (𑖇:ḌA) với nhóm chữ **Phả Tra** (𑖃𑖅:PHAT), chữ **Hồng** (𑖇:HŪM). Đây là Đại Phần Nộ có thể lực lớn, nên đối với tất cả chúng sinh cực ác để mà sử dụng, vì hay phá hoại với chặt đứt mạng, cho nên Trì Tụng Hành Nhân nên một lòng xa lìa. Nếu tự ý quyết đoán tạo làm thì sẽ chiêu cảm tội nặng

Tạo làm có hai nghĩa

Nếu vì việc Túc Tai với Tăng Ích thì có thể ở trong khoảng sát na tạo làm. Người trì tụng ấy đối với Chân Ngôn này, trước tiên nên niệm tụng thì có Công Lực lớn

Nếu vì tất cả Túc Tai, Tăng Ích thì có thể ở bờ sông **Câu Ha** điều phục tất cả nơi chốn của tất cả nghiệp tội mà làm, chẳng được ở trong Kim Cương Tộc mà làm Pháp Điều Phục thì Đức Phật vốn chẳng hứa.

Nếu Chân Ngôn do Dạ Xoa Vương đã nói, vì điều phục chúng sinh mà hay biến hiện Đại Lực làm tướng giảng phục.

Lại trong tất cả Pháp đã nói có **ba loại Tộc**, lại có **tám loại Tộc**. Chỉ có Như Lai cũng tự thành tựu **ba loại** mà được phối hợp với ba loại của **Thượng Trung Hạ Phẩm**, ấy là Pháp **Túc Tai** (Śāntika), Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika), Pháp **Điều Phục** (Abhicāruka)

Sức đã tu hành Chân Ngôn Nghi Quỹ này, chỉ nói chẳng được dùng làm Điều Phục, vì việc của Hạ Phẩm này dùng chặt đứt mạng của chúng sinh, cho nên Ta, bậc Nhất Thiết Trí chẳng có hứa

Nay Thế Tướng của Chân Ngôn trong Nghi Quỹ Vương đã nói này có Đại Lực, công dụng sâu xa rộng lớn. Nếu y theo làm Pháp, không có việc thiếu sót thì được Đại Thánh Lực, vượt qua tất cả nhóm Chân Ngôn của Thế Gian với Xuất Thế Gian. Người ấy luôn sẽ được vô số Công Đức, thành tựu Chân Ngôn

Này Diệu Cát Tường! Nay Ta hiển nói số của vô số, cho đến chỉ có Phật Như Lai mới biết được lượng. Nay Ta nói đủ: Số bắt đầu là **một**, từ **1** (Eka) đến **10** (Daśa) cho đến **20** (Vimśati), **30** (Trimśat). Tiếp đến **40** (Catvāriṃśat), **50** (Pañcaśat). Tiếp đến **60** (Ṣaṣṭi), **70** (Saptati), **80** (Aṣṭi), **90** (Navati) rồi đến đủ **100** (Śata)

Này Diệu Cát Tường! Đủ 100 số xong, lại nói mười lần mười. Mười trăm là **ngàn** (Sahasra), mười ngàn là **Ma Dữu Đa** (Mayuta), mười Ma Dữu Đa là một **Lạc Xoa** (Lakṣa:100.000), mười lạc xoa là **Đại Lạc Xoa** (Mahā-lakṣa), mười Đại Lạc Xoa là **Câu Chi** (Koṭi), mười Câu Chi là **Đại Câu Chi** (Mahā-koṭi), mười Đại Câu Chi là **A Lý Một Nại** (Arbuda), mười A Lý Một Nại là **Đại A Lý Một Nại** (Mahārbuda), mười Đại A Lý Một Nại là **Khát Nga** (Khaḍga), mười Khát Nga là **Đại Khát Nga** (Mahā-khaḍga), mười Đại Khát Nga là **Khát Lý Phộc** (Kharva), mười Khát Lý Phộc là **Đại Khát Lý Phộc** (Mahā-kharva), mười Đại Khát Lý Phộc là **Bát Nạp Ma** (Padma), mười Bát Nạp Ma là **Đại Bát Nạp Ma** (Mahā-padma), mười Đại Bát Nạp Ma là **Vĩ Phộc Hạ** (Vivāha), mười Vĩ Phộc Hạ là **Đại Vĩ Phộc Hạ** (Mahā-vivāha), mười Đại Vĩ Phộc Hạ là **Ma Dã** (Māya), mười Ma Dã là **Đại Ma Dã** (Mahā-māya), mười Đại Ma Dã là **Tam Mẫu Nại La** (Samudra)

Như bên trên là **Trí** (Jñāna)

Tính đếm thì mười Tam Mẫu Nại La là **Đại Mẫu Nại La** (Mahā-samudra), mười Đại Tam Mẫu Nại La là **Sa Nga La** (Sāgara), mười Sa Nga La là **Đại Sa Nga La**

(Mahā-sāgara), mười Đại Sa Nga La là **Bát La Già La** (Praghara), mười Bát La Già La là **Đại Bát La Già La** (Mahā-praghara), mười Đại Bát La Già La là **A Thế Sa** (Aśeṣa), mười A Thế La là **Đại A Thế Sa** (Mahāśeṣa), mười Đại A Thế Sa là **Tăng Xí-Dã** (Saṅkhyā).

Như bên trên là **Lượng** (Pramāṇa).

Tính đếm mười Tăng Xí-Dã là **Đại Tăng Xí-Dã** (Mahā-saṅkhyā), mười Đại Tăng Xí-Dã là **A Nhĩ Đán** (Amita), mười A Nhĩ Đán là **Đại A Nhĩ Đán** (Mahāmita), với ngàn A Nhĩ Đán là **Lộ Ca** (Loka), mười Lộ Ca là **Đại Lộ Ca** (Mahā-loka), mười Đại Lộ Ca là **Sa Ma Sa** (Tamasa), mười Sa Ma Sa là **Đại Sa Ma Sa** (Mahā-tamasa), mười Đại Sa Ma Sa là **Tổ Để** (Jyoti), mười Tổ Để là **Đại Tổ Để** (Mahā-jyoti), mười Đại Tổ Để là **Ma Hạ La Thế** (Mahā-rāsi), mười Ma Hạ La Thế là **Thâm** (Gambhīra), mười Thâm là **Thể La** (Sthira), mười Thể La là **Đại Thể La** (Mahā-sthira), mười Đại Thể La là **Phộc Hộ Đát Ma** (Bahumata), mười Phộc Hộ Đát Ma là **Tha Năng** (Sthāna), mười Tha Năng là **Đại Tha Năng** (Maha-sthāna)

Như bên trên là **Trí Dũng Mãnh** (Jñāna-Śūrātā)

Tính đếm mười Đại Tha Năng là **Nhĩ Đa** (Mita), cho đến Nhĩ Đa làm **Ma Hạ La Tham** (Mahārtha), Ma Hạ La Tham làm **Tô Tô Lỗ Đa** (Suśruta), Tô Tô Lỗ Đa làm **Ma Hạ La Noa Phộc** (Mahārṇava), Ma Hạ La Noa Phộc làm **Bát La Tha Ma** (Prathama), Bát La Tha Ma làm **Ma Hạ Bát La Tha Ma** (Mahā-prathama), Ma Hạ Bát La Tha Ma làm **Tất Lý Sắt Xá** (Śreṣṭha), Tất Lý Sắt Xá làm **Tế Sắt Xá** (Jyeṣṭha), Tế Sắt Xá làm **Mạn Nễ La Sa** (Mandirasa), Mạn Nễ La Sa làm **A Tiến Đát-Dã** (Acintya), A Tiến Đát-Dã làm **Đại A Tiến Đát-Dã** (Mahācintya), Đại A Tiến Đát-Dã làm **Cụ La** (Ghora), Cụ La làm **Nại La Nhạ-Dã** (Rāṣṭra), Nại La Nhạ-Dã làm **Nễ Đạt-Dã Bát Đa** (Nidhyasta), Nễ Đạt-Dã Bát Đa làm **Du Bà** (Śubha), Du Bà làm **Đại Địa Đa** (Mahā-ceta), Đại Địa Đa làm **Nhĩ Đa** (Ceta), Nhĩ Đa làm **Tức Đa** (Citta), Tức Đa làm **Vĩ Sát Ba** (Vikṣepa), Vĩ Sát Ba làm **A Tỳ Lộ Ba-Dã** (Abhilāpya), A Tỳ Lộ Ba-Dã làm **Năng Tỳ La Ba-Dã** (Anabhilāpya), Năng Tỳ La Ba-Dã làm **Vĩ-Dụng Ma** (Viśva), Vĩ Dụng-Ma làm **Đại Vĩ-Dụng Ma** (Mahā-viśva), Đại Vĩ-Dụng Ma làm **Ám Phộc La** (Asvara), Ám Phộc La làm **Đại Ám Phộc La** (Mahāsvara), Đại Ám Phộc La làm **Khư Lý Phộc** (Kharva), Khư Lý Phộc làm **Đại Khư Lý Phộc** (Mahā-kharva)

Như bên trên là tính đếm Công Đức của nơi **Tức Tai, Tăng Ích**. Sau này, bậc Đại Trí đối với **Một Lý Sắt Tra** (Dhṛṣṭa) với **Ô Nại Ca** (Odaka), Tâm sinh **chỗ mê mờ** (Vibhrānta: mê xứ)

Đây là tối thượng, cực tối thượng cho đến sự tối thượng của **cõi Phật** (Buddha-vaśaya). Sự tính đếm như vậy chẳng phải là chỗ mà người Thế Gian có thể biết, chỉ có Phật Như Lai mới tính biết được số ấy. Lại dùng sự tối thượng của cõi Phật, dùng số hạt bụi nhỏ của hằng hà sa đặng cõi Phật làm Pháp ví dụ để mà tính đếm. Lượng của số được tính này là lượng mà **Nhất Thiết Trí Trí** đã biết không có ngăn ngại.

Này Diệu Cát Tường! Ta ở chỗ của các **Chính Giác** (Saṃbuddha) quá khứ như số lượng đó, đã từng cúng dường. Lại ở số Kiếp chẳng thể nghĩ bàn mà làm Bồ Tát, vì các chúng sinh, nên nay được thành Phật. Nay Ta đã nói sự so sánh Công Đức của Nghi Quỹ tối thượng bậc nhất của Chân Ngôn, cho đến tất cả Chính Giác quá khứ hiện tại vị lai cũng đồng nói điều này.

Này Đồng Tử! Ta ở thời Mạt Pháp, vì Thế Gian nói Nghi Quỹ Vương rộng lớn của Chân Ngôn này. Nếu hay y theo đây tu hành thì hết thấy tất cả Thiên Nhân, a Tu

La cho đến Đại Lực Na La Diên Thiên với tất cả Đại Lực Hiền Thánh thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian cùng với sự tương ứng này, đều được thành tựu

Này Diệu Cát Tường! Tất cả công xảo kỹ năng, tướng của Hư Không Giới, mọi loại toán số, Pháp **Nội Minh** (Adhyātma-vidya), nhóm **Nghi Quỹ** (Kalpa), Pháp **Âm Dương**, điềm báo tốt xấu, ngôn ngữ của tất cả **Bộ Đa** (Bhūta), **Tâm Hạnh** (Cittacarya) thiện ác, **tiêu xí** (Cihna), **Giới Xứ** (Dhātur-āyatana) thuộc hết thấy **Thế Gian** (Laukika) với **Xuất Thế Gian** (Lokottara); cho đến Nhân Quả của tất cả chúng sinh với **Diễn Tịch Vi Đà** (Veda), việc của nhóm ca múa, Hương Dược, phương thuật, mọi loại việc. Ta ở quá khứ, khi làm Bồ Tát, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, thường nói việc như vậy để mà dạy Đạo

Lại vì tất cả chúng sinh ở **chốn Luân Hồi** (Saṃsāra), với nơi đói khổ... mà trụ rất lâu, tùy theo chỗ ưa thích của chúng sinh ấy thì Ta đều vì họ tạo làm khiến được như Tâm

Này Diệu Cát Tường! Như Ta vì khéo trụ làm Pháp lợi ích. Khi ấy, khéo trụ mọi loại nghiệp thành tựu, thọ nhận mọi loại thân của chúng sinh. Ta vì họ nói Pháp của nghĩa tương ứng, khiến được phá hoại mọi loại Thân Nghiệp của chúng sinh. Kẻ kia như Pháp làm được, được đầy đủ sắc tướng, phú quý, thọ mệnh

Này Diệu Cát Tường! Chỗ lợi ích của Ta thấy đều như vậy.

Lại nữa, khi Ta ở thời quá khứ, dùng Tâm Đại Bi, Tâm Đại Từ, Tâm Đại Nguyện... thương các chúng sinh, trì tụng mọi loại Pháp, dùng Tâm lợi ích chuyển các sắc tướng. Hoặc làm tướng **Phạm Vương** (Brhama), hoặc làm tướng **Đế Thích** (Śakra), hoặc làm **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara), hoặc **Na La Diên Thiên** (Viṣṇu, hay Nārayaṇa) với **Tài Chủ** (Dhanada), **Nãi Lý Đa Thiên** (Nairṛta), lại làm mọi loại **hình tướng của Tinh Tú** (Graha-rūpa)... biết Tâm của chúng sinh, tùy theo chỗ ưa thích, mỗi mỗi theo thứ tự khiến được an cư, vắng lặng, khoái lạc. Ta ở lâu dài, luân duyên du hành, quán sát tất cả chúng sinh trong Thế Gian để mà tuyên nói tướng của Chân Ngôn bí mật liễu nghĩa

Lại y theo Nghi Quỹ, theo thứ tự tu hành **Quán Trí**. Ở dài lâu thời chuyển sinh **Phật Tộc** (Buddha-kula). Lại trụ Hạnh **Vô Ngã Quyết Định**, như vậy y theo thực hành, thành Phật Bồ Đề, được an vui tối thượng, không có các bệnh não, không có việc, không có lo, Niết Bàn vắng lặng, tất cả giải thoát

Nay Ta vì các chúng sinh, hiện sinh vào cõi này, chuyển bánh xe Pháp, vì các Hành Nhân diễn nói Nghi Quỹ rộng lớn của Pháp Chân Ngôn như vậy. Nhưng, người tụng kia đối với Nghi Quỹ rộng lớn này chẳng được hư vọng truyền thụ, cho đến Chân Ngôn Nghi Quỹ của Thế Gian đều nên tin trọng, cúng dường, xa lìa tất cả sự khinh mạn hủy báng

Lại các Hành Nhân đối với Nghi Quỹ rộng lớn này, Âm Dương, điềm báo, nghĩa của Pháp cát tường... chẳng được vọng nói, nên trụ Chính Tâm. Ví như các thuốc, nhóm vật... được thành tựu ấy là được quả báo, thế nên đối với Già Đà tối thượng của Phật thì nói nghĩa cát tường, hiểu thấu điều nhỏ nhiệm

Vào ngày tốt của **kỳ Bạch Nguyệt** (Sita-pakṣa) hợp với **Tinh Tú màu trắng** (Śukla-graha) thì bắt đầu ra công trì tụng, cầu Chân Ngôn, thành tựu mọi Pháp Tắc tốt lành. Cần phải xa lìa các việc chẳng lành. Thế nên Ta ở quá khứ vì người trì tụng, cho đến hết thấy hiểu rõ Thuật Pháp **Âm Dương** của Thế Gian với hiểu các nhóm **Nghi Pháp**, Nhân Quả, Chính Luận, Pháp Điều Phục... Ta nói các Pháp của mọi loại như vậy, nên vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả **Thọ Trì Chân Ngôn Hành Nhân** ấy nhân vào Pháp thành tựu này được hưởng đến Phật Đạo, ở trong các Pháp đều được giải thoát.

Như vậy, **Thọ Trì Chân Ngôn Hành Nhân**, hết thầy Pháp thành tựu, chẳng được vọng làm, cho đến tất cả Chân Ngôn Minh tối thượng thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian... chẳng được dùng Tâm **bất chính** mà tăng thêm hủy báng. Nên dùng Tâm chân thành cung tín, cúng dường.

Lại Chân Ngôn Tam Muội này có **Giáo Sư** của các cõi thực hành **Đẳng Dẫn** (Samāhita) của Phật, thu xếp cho các **Phật Tử** (Jina-putra) vào **Mạn Noa La** (Mandala) cùng với **Tam Muội** (Samayajña:tri thời phần) của Phật, sẽ khiến cho quyết định diệt trừ các nghiệp bất thiện trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai. Đối với sở đắc của người khác, chẳng phải là Chân Ngôn của bậc Thánh, cũng chẳng được khinh mạn huống chi là đối với bậc **Bất Không Thành Tựu**, cho đến Đại Lực Chân Ngôn của Thế Gian

Nếu có phiền não đã sinh ra sắc tướng Tà Đạo thì bậc Bất Không Thành Tựu kia chẳng được hư vọng truyền thụ, cho đến Tâm thường giận dữ, nói năng nhiều thì chũng chẳng được truyền cho Pháp này. Nếu hoặc truyền thụ cùng tạo làm thì quyết định chẳng được quả báo đã mong cầu

Nếu hoặc Tâm trụ vắng lặng, luôn tu **Đẳng Dẫn** (samāhita), y theo Pháp niệm tụng một Chân Ngôn thì quyết định được quả báo.

Nếu lại mỗi mỗi như chỗ của Nghi Tắc, khởi Tâm quyết định thù thắng tối thượng, trì tụng tạo làm thì đối với tất cả Pháp không có gì chẳng thành tựu

Lại nữa, có người tu **Nghiệp thiện** (Kusala-karma) lâu dài, Tâm luôn thanh tịnh, ở trong Phật Pháp phát Tâm thù thắng, tin trọng Tam Bảo. Nếu cầu thành tựu thì quyết định được Công Đức của thành tựu tối thượng

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUYỸ
QUYỂN THỨ MƯỜI CHÍN (Hết)